

Số: 2310.1/CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý III/2023 so với Quý III/2022.

Hung Yên, ngày 23 tháng 10 năm 2023

## GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ III/2023

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III/2022 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý III/2023 so với Quý III/2022 như sau:

CHỈ TIÊU	Kỳ		Chênh lệch	
	Quý III/2023	Quý III/2022	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.028,4	821,6	206,9	25%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.028,4</b>	<b>821,6</b>	<b>206,9</b>	<b>25%</b>
4. Giá vốn hàng bán	940,1	719,6	220,6	33%
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>88,3</b>	<b>102,0</b>	<b>(13,7)</b>	<b>-13%</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	18,5	19,8	(1,4)	-7%
7. Chi phí tài chính	57,0	40,4	16,6	41%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	(8,4)	(1,6)	(6,9)	0%
9. Chi phí bán hàng	12,8	15,2	(2,5)	-16%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,5	27,1	(11,7)	-43%
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>13,1</b>	<b>37,5</b>	<b>(24,4)</b>	<b>-65%</b>
12. Thu nhập khác	0,0	0,0	0,0	26%
13. Chi phí khác	0,7	1,8	(1,1)	-61%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(0,7)	(1,8)	1,1	-61%
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>12,4</b>	<b>35,8</b>	<b>(23,5)</b>	<b>-71%</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6,5	8,2	(1,6)	-20%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(0,0)	-	(0,0)	0%
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>5,9</b>	<b>27,6</b>	<b>(23,8)</b>	<b>-86%</b>
<b>19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</b>	<b>5,9</b>	<b>27,6</b>	<b>(23,8)</b>	<b>-86%</b>
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND/ICP	109	446	-337	-76%

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý II/2023 so với Quý II/2022 giảm 23,8 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 86%, lãi cơ bản trên cổ phiếu Quý II/2023 so với Quý II/2022 giảm 337 đồng/CP.

**Nguyên nhân:**

2. Mặc dù doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Quý III/2023 tăng so với Quý III/2022 với giá trị là 206,9 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 25% trong khi đó giá vốn hàng bán tăng nhiều hơn 31%. Mặc dù tăng doanh thu nhiều tuy nhiên chủ yếu từ bán hạt nhựa với tỷ suất lợi nhuận không lớn.

3. Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất Quý III/2023 so với Quý III/2022 giảm với giá trị 1,4 tỷ đồng

4. Các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý quý III/2023 đều giảm so với Quý III/2022 với tỷ lệ 16% và 43%. Tuy nhiên Chi phí tài chính, mà chủ yếu là chi phí lãi vay tăng nhiều 41% so với cùng kỳ năm trước là ảnh hưởng chính dẫn tới lợi nhuận bị sụt giảm.

Trong đầu năm 2023 thị trường xuất khẩu có sự suy yếu về lượng cầu và bắt đầu hồi phục dần các đơn vào cuối quý III nhưng chưa tới thời điểm giao hàng. Tuy nhiên thị trường trong nước bắt đầu ổn định lại và bù đắp được phần doanh thu tới từ xuất khẩu. Lợi nhuận bị ảnh hưởng nhiều do yếu tố lãi suất vay vốn toàn thị trường có xu hướng tăng suốt thời gian dài và tổng cầu các thị trường quốc tế không đạt như kỳ vọng; mức lãi suất cao toàn thị trường ảnh hưởng tới chi phí lãi vay toàn công ty cũng như cộng hưởng thêm tới từ chính sách thuế TNDN tại ND 132/2020 làm cho các chi phí thuế của công ty cũng đều tăng cao hơn làm lợi nhuận suy giảm.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý III/2023 so với Quý III/2022.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**Tổng giám đốc**



**Bùi Quang Sỹ**

